TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày:19/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phước Cho

2. Ông Nguyễn Tấn Để

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa**: Ông Cao Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Phương L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1997; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp A B, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1972 và bà Ngô Thị Ú, sinh năm 1972; Vợ Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2000; Có 01 người con sinh năm 2016; Anh (chị) em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án: Năm 2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Minh xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và phạt bổ sung số tiền 5.000.000đ theo Bản án số 12/2022/HS-ST ngày 06/4/2022. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và phạt bổ sung.

Tiền sự Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02 tháng 11 năm 2024 đến ngày 11 tháng 11 năm 2024 chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Lê Văn L2, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 01 tháng 11 năm 2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân phát hiện Nguyễn Phương L có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an tỉnh K phối hợp cùng Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện A kết hợp với Công an thị trấn T tiến hành kiểm tra, khám xét trên người Nguyễn Phương L đang tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể: Trong túi quần nhỏ bên phải có 01 (một) đoạn ống hút màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy; túi quần bên trái có 01 gói nylon trong suốt, có viền màu đỏ, có rãnh gài, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ và niêm phong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A, Nguyễn Phương L khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 01/11/2024, Nguyễn Phương L đi đến khu vực nhà của anh Lê Văn L2 (tên thường gọi L2 lùn) thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang để mua ma túy về sử dụng nhưng không có anh Lê Văn L2 ở nhà mà gặp một người thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân lai lịch) đang đứng ở khu vực phía trước đường hẻm nhà của Lê Văn L2. Lúc này người thanh niên này hỏi "đi đâu, kiếm ai" thì Nguyễn Phương L trả lời đi mua ma túy về sử dụng thì người thanh niên đó đặt 01 đoạn ống hút chứa ma túy ngay bậc thềm căn nhà hoang gần nhà Lê Văn L2 rồi kêu bị cáo L2 tự lấy. Khi lấy ma túy xong bị cáo cất giấu vào trong túi quần nhỏ bên phải và trả cho người thanh niên bán ma túy 200.000 đồng. Sau đó bị cáo L2 đi bộ qua khu vực Trung tâm y tế huyện A chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì quay lại khu vực nhà Lê Văn L2 chơi. Lúc này bị cáo L2 gặp lại người thanh niên bán ma túy đang đứng ở khu vực phía trước đường hẻm nhà của Lê Văn L2 nên bị cáo tiếp tục mua thêm 300.000 đồng ma túy. Người thanh niên bán ma túy đặt 01 gói nylon chứa ma túy ngay tại bậc thềm của căn nhà hoang gần nhà Lê Văn L2 rồi kêu bị cáo L2 tự lấy. Khi lấy ma túy xong bị cáo L2 trả cho người thanh niên bán ma túy 300.000 đồng và cất giấu số ma túy trong túi quần

nhỏ bên trái. Sau đó bị cáo L2 đi đến đầu hẻm đối diện cửa hàng T thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì bị bắt quả tang. Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Phương L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận số 1193/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

Gói 01: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0883 gam.

Gói 02: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5920 gam.

Tổng số ma túy Methamphetamine mà Nguyễn Phương L tàng trữ trái phép để sử dụng có khối lượng là 0,6803 gam.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSAM ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Phương L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phương L từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0703 gam đựng trong một gói nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1225/2024 Gói 01.

+ Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,546 gam đựng trong một gói nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu số 1225/2024 Gói 2.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen, đã qua sử dụng, bể màn hình, bể camera của Nguyễn Phương L, không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Phương L.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phương L khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản Cáo

trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa, đồng thời bị cáo đã vận động gia đình khắc phục xong hình phạt bổ sung với số tiền phạt còn lại là 2.500.000đ và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Phương L đã thừa nhận bị cáo là người thường xuyên sử dụng ma túy, vì nhu cầu cần có ma túy để sử dụng, trong ngày 01/11/2024 bị cáo đến khu vực nhà của anh Lê Văn L2, bị cáo gặp một người thanh niên lạ mặt (không rõ nhân thân lai lịch) sau khi biết L2 có nhu cầu sử dụng ma túy, người thanh niên này đã đặt một đoạn ống hút chứa ma túy ngay trên bậc thềm nhà hoang gần nhà anh Lê Văn L2 rồi kêu Nguyễn Phương L tự lấy và bị cáo trả cho người thanh niên bán ma túy số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo quay lại khu vực nhà của anh Lê Văn L2, gặp người thanh niên lạ mặt bán ma túy cho bị cáo trước đó, bị cáo L2 tiếp tục mua ma túy của người thanh niên này với số tiền 300.000đ. Sau đó Nguyễn Phương L đi đến đầu hẻm đối diện cửa hàng T thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì bị bắt quả tang. Tổng số ma túy Methamphetamine mà Nguyễn Phương L tàng trữ trái phép để sử dụng có khối lượng là 0,6803 gam.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Phương L tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản bắt quả tang, biên bản thu giữ, giám định vật chứng...

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên Tòa, xét có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Phương L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức về năng lực và hành vi, bị cáo thừa hiểu biết để nhận thức rằng chất ma túy là một chất độc rất nguy hại cho những ai sử dụng không đúng mục đích, thừa biết tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng vì thỏa mãn nhu vọng cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng xấu đến nhận thức và hành vi của tầng lớp thanh thiếu niên và làm phức tạp tình hình an ninh, trật tự xã hội của địa phương.

Năm 2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không xem đây là bài học cảnh tỉnh cho chính bản thân của mình, trái lại bị cáo còn tiếp tục sử dụng ma túy, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của chính bị cáo Do đó cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm minh mới đủ sức răn đe và ngăn ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xử phạt hình phạt chính 01 năm tù và hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 28/4/2023, đồng thời bị cáo đã vận động gia đình khắc phục xong hình phạt bổ sung với số tiền phạt còn lại là 2.500.000. Đến ngày 11/11/2024 tiếp tục bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A khởi tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự với tình tiết Tái phạm là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong có ký hiệu số vụ 1225/2024 Gói 01, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thành L3 và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh K, bên

trong có chứa 0,0703 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong một gói nylon và bao gói đựng mẫu;

- 01 (một) phong bì được niêm phong có ký hiệu số vụ 1225/2024 Gói 02, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thành L3 và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh K, bên trong có chứa 0,5646 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong một gói nylon và bao gói đựng mẫu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương L 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1801 màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị bể màn hình, số IMEI 1: 868993038281959; IMEI 2: 868993038281942.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, theo biên bản giao nhận ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang và Chi Cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang).

[6] Đối với người lạ mặt bán ma túy cho Nguyễn Phương L, không rõ nhân thân lai lịch, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A, đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ xử lý sau.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Phương L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phương L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phương L 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02 tháng 11 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong có ký hiệu số vụ 1225/2024 Gói 01, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong

Nguyễn Thành L3 và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh K, bên trong có chứa 0,0703 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong một gói nylon và bao gói đựng mẫu;

- 01 (một) phong bì được niêm phong có ký hiệu số vụ 1225/2024 Gói 02, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thành L3 và các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh K, bên trong có chứa 0,5646 gam ma túy loại Methamphetamine đựng trong một gói nylon và bao gói đựng mẫu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương L 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1801 màu đen, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng, bị bể màn hình, số IMEI 1: 868993038281959; IMEI 2: 868993038281942.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, theo biên bản giao nhận ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa Công an huyện A, tỉnh Kiên Giang và Chi Cục thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang).

3. Về án phí hình sự Sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Phương L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh KG;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Nhà tạm giữ-Công an An Minh;
- Sở Tư pháp.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Thanh Toàn